

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Đinh Thị Lương Oanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 99, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến ngày 11/8/2020 được tại ngoại “có mặt”.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 99, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1939; bị cáo có chồng là anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2020 cho đến ngày 02/6/2020 được tại ngoại “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Lê Minh T, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên “vắng mặt”.

Chị Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh “vắng mặt”.

Chị Thạch Thị Ngọc Y, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Thanh L thuê đất của ông Lưu Nhật T địa chỉ tại ấp 3, xã T, thành phố Đ. Sau khi thuê đất, L cùng với vợ tên là Nguyễn Thị T mở quán cà phê chòi 68 và do L đứng tên trong giấy phép kinh doanh. L thuê nhân viên nữ gồm Huỳnh Thị Diễm T, Trương Thị Tuyết T, Thạch Thị Ngọc Y, Trần Thị L và Trần Thị Kim N. Khi nhận các nhân viên vào làm, L và T đã thỏa thuận với các nhân viên như sau: Nhân viên ăn ở tại quán, mỗi lần có khách nam đến quán cà phê để uống nước thì sẽ có nhân viên nữ đi ra tiếp chuyện và đề cập đến các gói dịch vụ là ngồi tiếp chuyện với khách, massage kích dục và số tiền mà khách phải trả ở các gói dịch vụ cụ thể: Ngồi ở chòi lá tâm sự với khách thì khách phải trả số tiền 120.000 đồng/01 lần/20 phút và nhân viên đưa hết cho vợ chồng L, massage kích dục thì khách phải trả số tiền là 200.000 đồng/01 lần/20 phút thì nhân viên được hưởng 100.000 đồng, còn vợ chồng L lấy 100.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với khách xong, các nhân viên sẽ báo lại cho L hoặc T để ghi vào sổ tính giờ để theo dõi. Đến khoảng đầu tháng 5/2020, do hoàn cảnh khó khăn nên Huỳnh Thị Diễm T đã chủ động xin với vợ chồng L cho bán dâm tại quán. Lúc này, do thấy việc T bán dâm cho khách sẽ thu hút được nhiều khách đến quán uống nước nên L, T đã đồng ý. Mỗi khi có khách vào mua dâm, T sẽ lấy của khách mua dâm 500.000 đồng/01 lần và đưa lại cho vợ chồng L là 100.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020, Lê Minh T cùng với Huỳnh Công T, Lê Minh T và Nguyễn Văn H đến quán cà phê 68 để uống nước. Lúc này, các nhân viên Huỳnh Thị Diễm T, Trần Thị L, Trần Thị Tuyết N, Trương Thị Tuyết T đi đến gặp T, T1, T2, . Qua nói chuyện, T thỏa thuận với T1 mua bán dâm với giá 500.000 đồng/01 lần, còn T massage kích dục với L, T massage kích dục với N, H massage kích dục với T. Khi thỏa thuận xong, T vào chòi số 4, T vào chòi số 8, T xuống chòi số 7, còn H ở chòi số 5 để đợi nhân viên lên báo cho T ghi giờ rồi xuống. Đến 17 giờ 00 cùng ngày, khi Lê Minh T và Huỳnh Thị Diễm T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán cà phê 68 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang đối với T, ngày 25/5/2020 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh L.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ tại chòi số 4: 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu POWEXMEN, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 cái khăn lạnh.

Thu giữ của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xanh có số IMEI 1: 352049111462413 và IMEI 2: 352050111462411; 01 quyển tập giấy ô ly 96 trang, cơ sở sản xuất Thuận T, có dòng chữ MONOKURO BOO; 01 cái bút chì màu vàng, dài 20cm và số tiền 900.000 đồng.

Quá trình khám xét thu giữ: 03 quyển vở ô ly 96 trang; 09 bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SORE; 100 cái khăn lạnh cao cấp bông hoa màu xanh, 01 bóp da nữ màu đen bên trong có 13.650.000 đồng; 01 bóp da nữ bên trong có 400.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, ốp màu đen; 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh số 44A8011332.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu POWEXMEN; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cái khăn lạnh; 09 cái bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SORE; 100 cái khăn lạnh cao cấp bông hoa màu xanh, 01 cái bút bi màu vàng, dài 20cm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xanh có số IMEI 1: 352049111462413 và IMEI 2: 352050111462411; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, ốp màu đen; 02 bóp da nữ; số tiền 14.950.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thị T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, với kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc quản lý quán cà phê chòi 68 tại ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên sau khi Lê Minh T cùng với Huỳnh Công T, Lê Minh T và Nguyễn Văn H đến quán uống nước có nhu cầu mua dâm và kích dục nên khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020 Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thị T đã đồng ý để Huỳnh Thị Diễm T bán dâm cho anh T; Trần Thị L, Trần Thị Tuyết N, Trương Thị Tuyết T kích dục cho T, T1, H thì bị Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cho khách dùng địa điểm mua dâm và cho nhân viên bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mong muốn có đông khách đến quán mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra và là một trong những nguyên nhân làm lây lan các căn bệnh xã hội cần được loại trừ.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất thỏa thuận việc phân công nhiệm vụ chung trong việc ghi chép sổ sách, tính giờ và cùng hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã bị tạm giữ tạm giam một thời gian, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Đối với Huỳnh Thị Diễm T đã có hành vi bán dâm, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng theo khoản 1 Điều 23

Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Minh T đã có hành vi mua dâm, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với ông Lưu Nhật T là người cho các bị cáo thuê địa điểm nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng làm địa điểm mua bán dâm nên không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu POWEXMEN; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cái khăn lạnh; 09 cái bao cao su vỏ màu đỏ, nhãn hiệu SORE; 100 cái khăn lạnh cao cấp bông hoa màu xanh, 01 cái bút bi màu vàng, dài 20cm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xanh có số IMEI 1: 352049111462413 và IMEI 2: 352050111462411; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, ốp màu đen; 02 bóp da nữ và số tiền 14.950.000 đồng, do đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thị T phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu trắng đã cũ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 cái khăn lạnh; 09 cái bao cao su vỏ màu đỏ đã cũ; 100 cái khăn lạnh bông hoa màu xanh, 01 cái bút bi màu vàng, dài 20cm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động OPPO màu vàng đã cũ; 02 bóp da nữ và số tiền 14.950.000 đồng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001839, quyển số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo L và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- UBND thị trấn T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An

